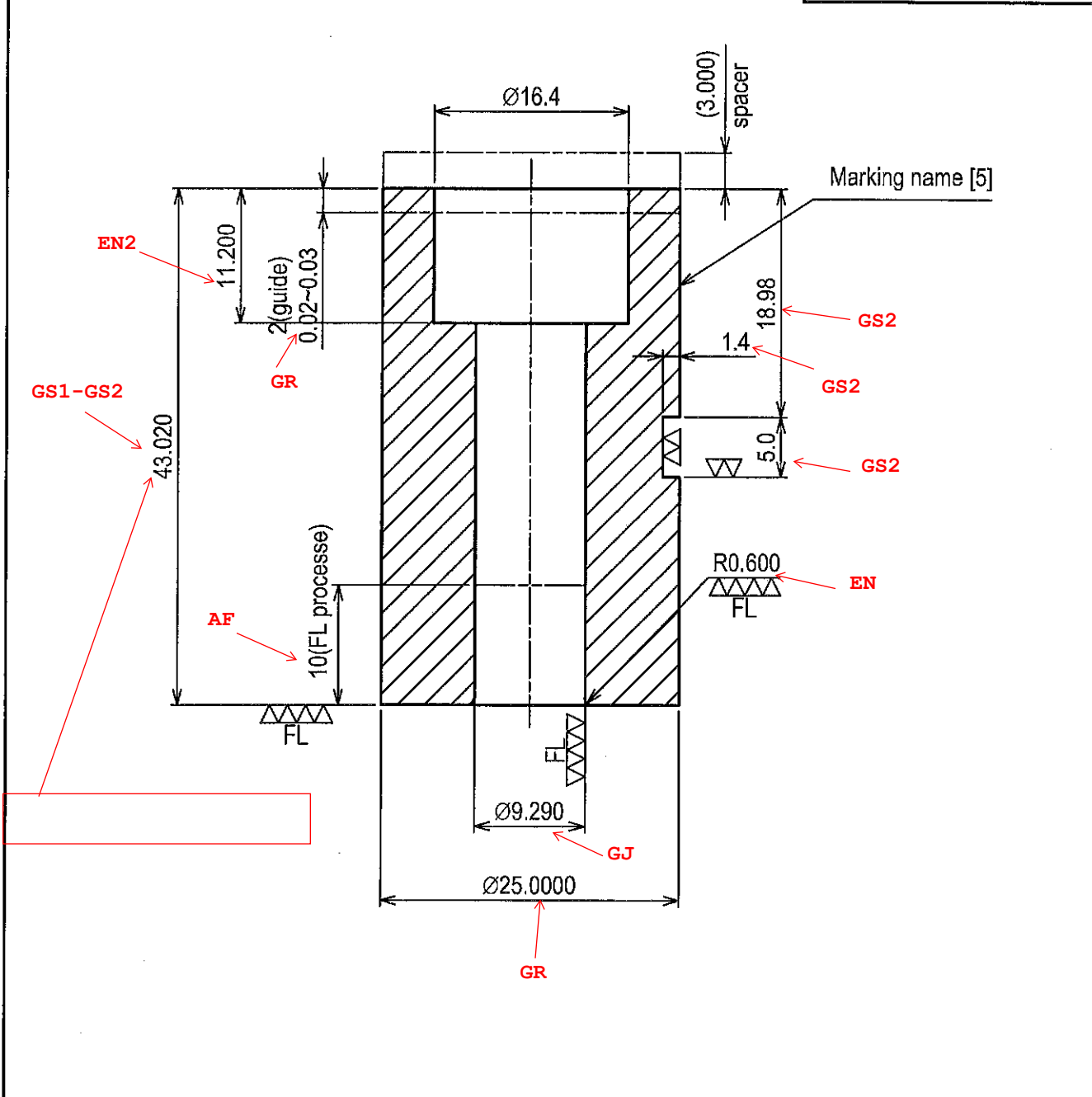


4142080377A

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2021/03/17	新規設計	DGA-1976	Wan_Zhi_Lun	Wan_Zhi_Lun	Wang_Wei	0.0000	±0.002	0.000 ⁺⁰	⁺⁰ -0.005
△							0.000	±0.005	0.000 ⁻⁰	^{+0.005} -0
△							0.00	±0.01	0.00 ⁺⁰	⁺⁰ -0.01
△							0.0	±0.1	0.00 ⁻⁰	^{+0.01} -0
							0.	±0.2	0.0 ⁺⁰	⁺⁰ -0.1
									0.0 ⁻⁰	^{+0.1} -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED										
FINISH MARKS										
<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> G FL </div> <div style="display: flex; justify-content: center; align-items: center;"> ▽▽▽ (▽▽▽▽▽) </div>										



CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Wang_Wei	WC(D30/HIP)	2:1	部品図 PART DRAWING	モールド MOLD
DSGND.	SURFACE	SIZE	部品図 部品圖	模 模
Wan_Zhi_Lun	QUENCH&TEMPER	A4V	DATE	DWG.No.
DWN.	HRC		2021/03/17	R417918

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

4142080377A

SNO: **R417918**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R417918	